

75 NĂM ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRƯỞNG THÀNH, LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG GIÀNH NHỮNG THẮNG LỢI VẼ VANG

(Báo cáo đề dẫn của PGS, TS TÔ HUY RÚA, Ủy viên BCH TƯ Đảng,

Giám đốc Học viện CTQG Hồ Chí Minh tại Hội thảo khoa học

"75 năm Đảng cộng sản Việt Nam" tổ chức tại Học viện ngày 25-1-2005)

Từ cột mốc lịch sử 3-2-1930 đến nay tròn 75 năm, ĐCS Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, đã lãnh đạo nhân dân ta giành được những thắng lợi vĩ đại có ý nghĩa lịch sử và thời đại. Đại hội lần thứ IX của Đảng (4-2001) đã khẳng định: *"Với những thắng lợi giành được trong thế kỷ XX, nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đất nước ta từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu đã bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá"*¹.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phấn khởi kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng khi công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu ngày càng to lớn. Hoà trong niềm vui và tự hào chung đó, Học viện CTQG Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học *75 năm Đảng cộng sản Việt Nam (3-2-1930 - 3-2-2005)* nhằm kỷ niệm ngày lễ vẻ vang của Đảng và dân tộc, đồng thời tổng kết, làm sáng tỏ thêm các vấn đề lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam suốt 75 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng. Với yêu cầu đó, Hội thảo tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau đây:

Trước hết, *khẳng định và nêu bật những thắng lợi, thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt 75 năm qua.*

Như đã biết, ĐCS Việt Nam vừa mới ra đời đã liên tiếp phát động và lãnh đạo các cao trào cách mạng 1930-1931 và 1936-1939. Đảng đã trưởng thành nhanh chóng trong việc đề ra những mục tiêu cụ thể thích hợp và kết hợp nhiều hình thức tổ chức, phương pháp đấu tranh, tạo nên nét độc đáo và sáng tạo của phong trào cách mạng ở một nước thuộc địa. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi dẫn đến việc xoá bỏ chế độ thuộc địa nửa phong kiến, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được thành lập, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc đi lên CNXH.

Chế độ cộng hòa dân chủ còn rất non trẻ đã phải đương đầu với biết bao khó khăn, thử thách, chống lại nhiều thù trong, giặc ngoài trong những năm 1945-1946. Trong tình thế "nghìn cân treo sợi tóc", Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vững vàng chèo lái con thuyền cách mạng, lãnh đạo nhân dân vừa kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, vừa xây dựng kinh tế- xã hội, chăm lo đời sống và xây dựng chính quyền nhân dân ngày càng vững mạnh. Với sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân Việt Nam, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thắng lợi

về vang với chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và việc ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 - những mốc son chói lọi của những năm tháng không thể nào quên.

Đế quốc Mỹ thay thế thực dân Pháp chiếm miền Nam nước ta. Nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, lại phải tiếp tục sự nghiệp cách mạng, vừa xây dựng CNXH ở miền Bắc, vừa đấu tranh chống Mỹ nhằm giành độc lập trọn vẹn và thống nhất đất nước. Sau khi có Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng (1959), quân và dân ta đã tổ chức phong trào đồng khởi, rồi liên tiếp đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ như "chiến tranh đặc biệt", "chiến tranh cục bộ" và "Việt Nam hoá chiến tranh". Với đại thắng mùa Xuân năm 1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối, kết thúc 30 năm kháng chiến lâu dài và oanh liệt của dân tộc ta.

Sau ngày đất nước thống nhất, Đảng và nhân dân ta vừa phải khắc phục hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh, hậu quả của chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam, vừa phải tiến hành các cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam và phía Bắc nhằm bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền dân tộc, đồng thời từng bước thử nghiệm trong thực tiễn, tìm tòi con đường đổi mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986) đã quyết định đường lối đổi mới toàn diện công cuộc xây dựng CNXH, bắt đầu từ đổi mới tư duy lý luận, nhận thức rõ hơn về CNXH, về thời kỳ quá độ và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Đại hội VI chủ trương thực hiện chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; đổi mới cơ chế quản lý trên cơ sở xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển từng bước sang cơ chế thị trường; đổi mới hoạt động kinh tế đối ngoại, mở rộng hợp tác và thu hút vốn đầu tư của nước ngoài;

đổi mới vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước với chức năng quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội và đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng v.v.

Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, Đảng đã không ngừng phát triển đường lối. Đại hội VII của Đảng (6-1991) đã đề ra *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Các Đại hội VIII, IX và nhiều HNTU các khoa đã tập trung trí tuệ tiếp tục làm sáng tỏ những vấn đề về xây dựng CNXH ở nước ta. Trong lãnh đạo công cuộc đổi mới, ĐCS Việt Nam luôn luôn xác định *"lãnh đạo kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt"*.

Trải qua gần 20 năm thực hiện đổi mới, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã đạt được những thành tựu quan trọng. Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao. Văn hoá, xã hội có những tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Tình hình chính trị-xã hội cơ bản ổn định. Quốc phòng, an ninh giữ vững và được tăng cường. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được chú trọng. Hệ thống chính trị được củng cố và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng. Hội nhập kinh tế quốc tế được tiến hành chủ động và đạt nhiều kết quả tốt. Điều cần nhấn mạnh là, với thành tựu của công cuộc đổi mới, nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hoá đã cơ bản hoàn thành, cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh CNH, HDH đất nước. *Con đường đi lên CNXH ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*, bảo vệ và kế thừa những thành tựu, kinh nghiệm xây dựng CNXH ở miền Bắc và những năm tìm tòi khảo nghiệm của cả nước trước đây. Đó là quá trình kết hợp xây dựng

CNXH với bảo vệ Tổ quốc XHCN phù hợp với thực tiễn Việt Nam và bối cảnh quốc tế mới.

Thứ hai là làm rõ hơn những kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng ở từng thời kỳ lịch sử và những bài học lịch sử của toàn bộ quá trình cách mạng Việt Nam.

Ở mỗi thời kỳ lịch sử, khi thắng lợi, thành công cũng như khi gặp khó khăn, vấp vấp, Đảng ta đều kịp đúc rút những kinh nghiệm. Tổng kết những kinh nghiệm của cao trào 1930-1931 để kịp thời lựa chọn hình thức tổ chức và đấu tranh thích hợp khôi phục phong trào. Tác phẩm *Tự chỉ trích* của Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ viết năm 1939 đã tổng kết những kinh nghiệm đấu tranh của cuộc vận động dân chủ thời kỳ 1936-1939. Kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám cũng như kinh nghiệm kháng chiến ở Nam Bộ đã được vận dụng vào cuộc toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp. Năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, nêu lên nhiều vấn đề từ thực tiễn lãnh đạo của Đảng. Đại hội II của Đảng (2-1951) đã tổng kết 21 năm lãnh đạo cách mạng với những bài học có giá trị, bước đầu làm rõ lý luận về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và chiến tranh nhân dân Việt Nam. Đại hội III của Đảng (9-1960) tiếp tục tổng kết những bài học của cách mạng nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng. Đại hội IV của Đảng (12-1976) đã tổng kết những bài học chủ yếu của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong lãnh đạo cách mạng XHCN và công cuộc đổi mới, Đảng ta cũng từng bước tổng kết những bài học quan trọng. Đại hội VI của Đảng (12-1986) tổng kết 4 bài học qua 10 năm lãnh đạo cả nước xây dựng CNXH, trong đó nhấn mạnh bài học lấy dân làm gốc, bài học về sự cần thiết phải nắm vững và vận dụng đúng đắn quy luật khách quan, khắc phục bệnh chủ

quan duy ý chí. Công cuộc đổi mới ngày càng phát triển, Đảng ta ngày càng tích lũy được những kinh nghiệm và rút ra những bài học có giá trị. Đại hội VII của Đảng (6-1991) tổng kết 5 bài học, Đại hội VIII (6-1996) tổng kết 6 bài học và Đại hội IX (4-2001) nhấn mạnh 4 bài học. Từ góc độ này hay góc độ khác, Đảng ta cũng đã tổng kết những bài học mang tính quy luật xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam. Đó là các bài học về kết hợp và kiên định độc lập dân tộc và CNXH; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất; xây dựng liên minh vững chắc giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức; về sự lựa chọn và sử dụng phương pháp cách mạng đúng đắn; về lãnh đạo xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để hoàn thành sứ mệnh lịch sử lãnh đạo thành công sự nghiệp cách mạng.

Qua 75 năm lãnh đạo cách mạng và tiến tới Đại hội X của Đảng, Đảng ta tiếp tục tổng kết, làm phong phú hơn những kinh nghiệm và bài học lịch sử của cả quá trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt là của 20 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới. Trong khuôn khổ cuộc Hội thảo khoa học này - với tư cách cơ quan nghiên cứu lý luận và nghiên cứu, biên soạn lịch sử của Đảng; với trách nhiệm của các nhà khoa học, các cán bộ giảng dạy, nghiên cứu - chúng ta cần tập trung trí tuệ và tâm huyết để phân tích một cách khoa học và khái quát thành lý luận những kinh nghiệm, bài học lịch sử về sự lãnh đạo của Đảng. Đặc biệt, để nhận chân giá trị các kinh nghiệm quý báu của Đảng ta, cần mở rộng tầm nhìn ra cả thế giới, ra cả phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trong suốt bảy thập niên qua, có sự đối chiếu với những thành công và thất bại của phong trào. Hơn nữa không nên chỉ dừng ở việc tổng kết kinh nghiệm và bài học, mà cần từ những kinh

nghiệm, những bài học quý báu của lịch sử tiếp tục phát triển, tổng kết thành những vấn đề lý luận của cách mạng Việt Nam, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đã và đang đặt ra đòi hỏi phải có sự tổng kết một cách sâu sắc, có luận cứ khoa học xác đáng như: con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; Nhà nước pháp quyền XHCN và hệ thống chính trị; xây dựng Đảng và vai trò lãnh đạo xã hội và lãnh đạo Nhà nước của Đảng cầm quyền... Hy vọng rằng, tại Hội thảo khoa học kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng hôm nay, các tham luận khoa học của các đồng chí sẽ có sự đóng góp đáng kể vào nhiệm vụ nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn mà Đảng đang yêu cầu.

Thứ ba là *tim hiểu, phân tích sâu sắc những bài học về xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng.*

Lịch sử trưởng thành và đấu tranh của ĐCS Việt Nam là lịch sử kế thừa và phát triển truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm nên một "pho lịch sử bằng vàng" như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định. Đó là truyền thống tự lực, tự cường, độc lập, tự chủ và sáng tạo; truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất, hy sinh phấn đấu vì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; truyền thống đoàn kết thống nhất, gắn bó mật thiết với dân tộc và nhân dân; truyền thống của chủ nghĩa quốc tế trong sáng...

Nhận rõ sự trưởng thành, vững mạnh của Đảng không phải chỉ để ca ngợi, chiêm ngưỡng, mà điều quan trọng là phải hiểu sức mạnh của Đảng đã được hình thành và phát triển như thế nào, giá trị lý luận và ý nghĩa chính trị - thực tiễn của quá trình xây dựng, bồi đắp nên sức mạnh đó ra sao.

Trong Hội thảo này, từ cách nhìn tổng thể các bài học lịch sử và các truyền thống tiêu biểu của Đảng, chúng ta có thể và cần phải đi sâu phân tích, làm nổi bật một số vấn đề chủ

yếu. Chẳng hạn, cần làm rõ: *Tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo của Đảng ta.* Vì sao Đảng ta giữ vững và phát triển được bản chất tốt đẹp và quý giá đó. Tinh thần đó đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh chuẩn bị như thế nào từ khi chuẩn bị thành lập Đảng, được Người giáo dục, rèn luyện trong những chặng đường dài đấu tranh cách mạng của Đảng. Có thể thấy rất rõ, ở mọi thời kỳ lịch sử của Đảng và cách mạng nước ta, nhất là ở những thời điểm có tình bước ngoặt, nếu Đảng không độc lập tự chủ và sáng tạo thì cách mạng không thể thắng lợi. Lúc nào và trên vấn đề nào đó Đảng chưa thật sự độc lập, tự chủ và sáng tạo thì dẫn đến sai lầm, vấp vấp. Ở đây, mối quan hệ giữa khả năng nắm bắt và giải quyết những vấn đề thực tiễn cách mạng nước ta đặt ra với việc học tập kinh nghiệm nước ngoài, trước tác động của những nhân tố bên ngoài đã được giải quyết như thế nào? Có thể tổng kết để làm nổi bật những nhân tố tạo nên tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng ta và phải hiểu đúng thực chất giá trị của khái niệm đó. Điều này rất có ý nghĩa đối với việc nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng hiện nay.

Một bài học lịch sử và cũng là một truyền thống của Đảng là *luôn luôn gắn bó mật thiết với nhân dân*, Đảng trưởng thành và phát triển từ phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân. Đảng đã tập hợp, đoàn kết và tổ chức tốt lực lượng to lớn của toàn dân hướng theo đường lối chính trị đúng đắn của Đảng, làm nên những thắng lợi vẻ vang dẫn đến thắng lợi hoàn toàn của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và những thành tựu to lớn trong xây dựng đất nước, trong công cuộc đổi mới. Trong nghiên cứu, tổng kết vấn đề này, cần phân tích sâu sắc những nhân tố tạo nên sự gắn bó, kết thành một khối giữa Đảng và nhân dân. Sự gắn bó giữa Đảng và nhân dân có ý nghĩa như thế nào trong điều kiện hiện nay. V.Lê-nin từng cảnh báo: một trong những

nguy cơ đối với một đảng cầm quyền là xa rời quần chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần phê phán thói quan liêu, hách dịch "lên mặt quan cách mạng" của một bộ phận cán bộ, đảng viên khiến cho dân khinh, dân ghét. Đó là một căn bệnh nguy hiểm, đe dọa sự sống còn của chế độ ta như Đại hội IX đã cảnh báo. Đảng và Nhà nước ta hiện nay đang quyết tâm chống tệ quan liêu, tham nhũng và lãng phí. Có nhiều giải pháp để chống căn bệnh đó. Trong Hội thảo này, chúng ta cần nêu những đóng góp thiết thực và có hiệu quả với Đảng và Nhà nước để ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ đó, góp phần củng cố ngày càng vững chắc hơn mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân - một trong những điều kiện quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hết lòng, hết sức chăm lo nâng cao đạo đức cách mạng trong Đảng và với từng cán bộ, đảng viên. Người quan niệm: *Đảng ta là đạo đức, là văn minh; đạo đức là cái gốc của người cách mạng.* Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng luôn luôn chú trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Tuy vậy, như Đại hội IX của Đảng đã nêu rõ: "Trong công tác xây dựng Đảng, bên cạnh những ưu điểm, đang nổi lên một số mặt yếu kém và khuyết điểm, nhất là khuyết điểm về công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, chưa ngăn chặn và đẩy lùi được sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống"². Trong Hội thảo khoa học hôm nay cũng cần nhận diện và đánh giá đúng thực trạng sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tìm ra những giải pháp khắc phục. Cần chỉ rõ nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp, nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan của sự suy thoái đó; đề xuất những chủ trương, biện pháp có hiệu quả làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh.

Để góp phần tiếp tục hoàn thiện đường lối đổi mới và hướng tới Đại hội lần thứ X của Đảng, chúng ta cần nghiên cứu, thảo luận những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách đang đặt ra cho toàn Đảng, trong đó có đội ngũ cán bộ tư tưởng, lý luận. Trên lĩnh vực kinh tế, khái niệm và số lượng chế độ sở hữu, hình thức sở hữu; khái niệm và số lượng các thành phần kinh tế; quan niệm về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; vai trò của kinh tế tư nhân; quan niệm về bóc lột gắn với việc đảng viên có được làm kinh tế tư bản tư nhân hay không... là những vấn đề đang chờ đợi tư duy lý luận giải quyết. Trên lĩnh vực chính trị - xã hội, vấn đề đã xuất hiện hay chưa giai cấp tư sản ở nước ta, vấn đề giữ vững bản chất công nhân của Đảng; về việc tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; về công tác cán bộ; về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng v.v. cũng cần được quan tâm nghiên cứu, tổng kết. Tất cả những vấn đề này hiện đang được đặt ra một cách cấp thiết.

Thứ tư là *từ truyền thống về vang và nhiệm vụ mới của Đảng, nghĩ về trách nhiệm của hệ thống Học viện CTQG Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố.*

Từ khi ra đời đến nay, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác đào tạo cán bộ, coi đó là công việc gốc của Đảng. Hệ thống trường đảng qua các thời kỳ có vinh dự lớn và trách nhiệm nặng nề thực hiện công việc gốc của Đảng. Lịch sử về vang của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của BCH TƯ Đảng, của Bộ chính trị và Ban bí thư các khoá có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển và trưởng thành của Học viện. Chúng ta vừa long trọng kỷ niệm 55 năm ngày truyền thống của Học viện và đón nhận danh hiệu *Anh hùng Lao động*. Đó là vinh dự lớn lao, nhưng cũng đặt ra trách nhiệm nặng nề đối với Học viện trong thời kỳ mới.

(Xem tiếp trang 35)